

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /SXD-QLN

Bắc Ninh, ngày tháng 01 năm 2026

V/v trả lời điều kiện đối với 345 lô
đất đã có hạ tầng trong dự án bất
động sản được chuyển nhượng cho
cá nhân tự xây dựng nhà ở tại dự
án Khu dân cư số 3, xã Phương
Sơn, huyện Lục Nam

Kính gửi: Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh

Sở Xây dựng nhận được Văn bản số 115/2026/CV-HGBN ngày 15/01/2026 của Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh về việc đề nghị thông báo 345 thửa đất đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho cá nhân tự xây dựng nhà ở dự án Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, địa điểm tại Xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh và hồ sơ kèm theo (sau đây gọi tắt là Dự án).

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 Quy định một số nội dung cụ thể của Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024.

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu dự án do Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh cung cấp, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

I. Thông tin chung của dự án

1. Về tình hình thực hiện dự án

- Tên dự án: Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Dự án).

- Địa điểm xây dựng: xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh.

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh.
- Diện tích dự án: 9,67 ha.
- Quy mô, nội dung đầu tư xây dựng:

+ Đầu tư xây dựng mới đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi ranh giới dự án với quy mô khoảng 9,67ha theo Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 12/05/2020 của UBND huyện Lục Nam về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500), gồm: San nền, đường giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, bãi đỗ xe, khuôn viên cây xanh, ga rác để tạo cơ sở hình thành một khu đô thị hiện đại, đảm bảo các yêu cầu về môi trường, cảnh quan.

+ Công trình nhà ở: Xây thô, hoàn thiện mặt tiền 07 căn nhà ở nằm tiếp giáp QL31 tại phân lô LK.05, với quy mô chiều cao 5 tầng, tổng diện tích đất xây dựng là 668 m², diện tích sàn xây dựng 3.340 m².

- Thời gian hoạt động dự án: Không quá 05 năm kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

- Tiến độ thực hiện dự án (theo Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 16/8/2024): Hoàn thành các thủ tục về đất đai, xây dựng; hoàn thành xây dựng công trình đưa vào sử dụng: Đến hết quý II/2026.

2. Thành phần hồ sơ

a) Thông tin pháp lý về đầu tư của dự án

- Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh lần thứ nhất).

- Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về điều chỉnh giảm quy mô diện tích dự án Khu dân cư số 3 xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư dự án Khu dân cư số 3 xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

b) Thông tin pháp lý về quy hoạch, thiết kế, xây dựng của Dự án

- Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của UBND huyện Lục Nam về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500).

- Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND huyện Lục Nam về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500).

- Văn bản số 3166/SXD-PTĐT&HTKT ngày 03/11/2022 của Sở Xây dựng Bắc Giang về thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam.

- Quyết định số 1104/QĐ-HGBN ngày 04/11/2022 của Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Văn bản số 2079/SXD-PTĐT&HTKT ngày 29/6/2024 của Sở Xây dựng Bắc Giang về thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam.

- Quyết định số 702/QĐ-HGBN ngày 02/7/2024 của Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Giấy phép xây dựng số 2842/GPXD ngày 29/08/2024 do Sở Xây dựng cấp cho Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh xây dựng công trình thuộc dự án Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam.

- Văn bản số 2455/SGTVT-QLKC ngày 06/9/2024 của Sở Giao thông vận tải Bắc Giang về việc cấp phép thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào QL31 tại lý trình Km12+962 bên trái tuyến dự án Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam.

- Giấy phép xây dựng số 146/GPXD ngày 16/01/2025 do Sở Xây dựng cấp cho Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh xây dựng công trình thuộc dự án Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang trong phạm vi ranh giới đất được giao đợt 1.

- Giấy phép xây dựng số 81/GPXD ngày 28/4/2025 do Sở Xây dựng cấp cho Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh xây dựng công trình thuộc dự án Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang trong phạm vi ranh giới đất được giao đợt 2.

- Thông báo số 916/TB-HGBN ngày 16/9/2024 của Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh thông báo khởi công xây dựng công trình.

c) Thông tin về đất đai của Dự án

- Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất (đợt 1) cho Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh thực hiện dự án Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam.

- Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 12/4/2025 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất (đợt 2) cho Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh thực hiện dự án Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam.

- Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao đất cho Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh để thực hiện dự án Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam.

d) Giấy tờ về nghiệm thu đã hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật

- Văn bản số 173/NT-PCCC ngày 24/11/2025 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Bắc Giang.

- Giấy phép môi trường số 1026/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng ngày 31/12/2025 giữa chủ đầu tư (Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh) và các đơn vị có liên quan.

đ) Về cung cấp các dịch vụ cấp điện, cấp nước, thoát nước, thu gom rác thải, xử lý nước thải

- Cấp điện:

+ Công ty Điện lực Bắc Giang và Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh đã có thỏa thuận đấu nối cấp điện cho Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam số 58/TT-PCBG ngày 13/5/2024.

+ Hợp đồng số 25000022/EVN NPC/HĐMBĐNMĐSH giữa Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc và Chi nhánh Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh tại Bắc Giang.

+ Biên bản làm việc ngày 17/9/2025 giữa Công ty Điện lực Bắc Giang và Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh về việc thỏa thuận mô hình bán điện sau khi đấu nối cấp điện.

- Cấp nước: Công ty cổ phần Đầu tư nước sạch Lục Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh đã ký hợp đồng dịch vụ cấp nước sạch cho dự án Dự án Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam số 01/2025/PS3/NSLN ngày 25/9/2025.

- Thoát nước: Theo Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án; Giấy phép môi trường số 1026/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Thu gom, xử lý rác thải: Công ty CPXD và Môi trường Đô thị Lục Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh đã ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt số 2511/HDDV ngày 25/11/2025.

e) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (của 345 lô đất ở tại Dự án) được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (thừa uỷ quyền của Chủ tịch UBND tỉnh) cấp cho Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh.

3. Cam kết của chủ đầu tư

Tại văn bản số 115/2026/CV-HGBN ngày 15/01/2026, Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh (chủ đầu tư dự án) báo cáo và cam kết các nội dung sau:

- Đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt, tiến độ dự án được chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng, quy hoạch đô thị, đầu tư.

- Bảo đảm cung cấp các dịch vụ cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, bảo đảm kết nối với hạ tầng chung của khu vực trước khi chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất không thuộc trường hợp đang có tranh chấp đang được cơ quan có thẩm quyền thông báo, thụ lý, giải quyết hoặc có tranh chấp nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết bằng bản án, quyết định, phán quyết đã có hiệu lực pháp luật.

- Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án.

- Quyền sử dụng đất không thuộc trường hợp luật cấm giao dịch.

- Quyền sử dụng đất không thế chấp tại bất kỳ ngân hàng, tổ chức tín dụng và cá nhân nào.

- Chủ đầu tư đã công khai tình hình kinh doanh bất động sản lên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản của Bộ Xây dựng <https://bds.moc.gov.vn> và trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp <https://hoanggiabacninh.vn/>

4. Ý kiến tham gia thẩm định

- Theo ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 5706/SNNMT-QLĐĐ ngày 19/12/2025, thời điểm hiện tại Sở Nông nghiệp và Môi trường không nhận được thông tin về tranh chấp đất đai, kê biên quyền sử dụng đất, cấm giao dịch... liên quan đến các lô đất.

- Theo ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 5407/STC-ĐTTĐ&GSĐT ngày 20/12/2025, doanh nghiệp hiện đang hoạt động; Sở Tài chính không nhận được bản án quyết định của Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tạm ngừng, đình chỉ hoạt động đối với Nhà đầu tư.

- Theo ý kiến của Thuế tỉnh tại Văn bản số 9869/BNI-CNTK ngày 18/12/2025, tính đến ngày 18/12/2025, Dự án không nợ tiền sử dụng đất.

- Theo ý kiến của UBND xã Lục Nam tại Văn bản số 121/UBND-KT ngày 22/01/2026, thời điểm hiện tại UBND xã Lục Nam không nhận được thông tin về tranh chấp, kê biên, cấm giao dịch, đình chỉ, tạm đình chỉ giao dịch quyền sử dụng đất liên quan tới các lô đất thuộc phạm vi chuyển nhượng của dự án; Chủ đầu tư dự án không có các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng do UBND xã Lục Nam ban hành.

- Theo ý kiến của Công ty Điện lực Bắc Ninh tại Văn bản số 3544/PCBN-KT ngày 17/12/2025, phương án cấp điện đã được đầu tư, xây dựng tại dự án cơ bản theo thiết kế hạng mục cấp điện đã được phê duyệt; từ điểm đầu đến hết phân đường dây hạ thế đảm bảo yêu cầu kỹ thuật để cấp điện phục vụ nhu cầu sinh hoạt của các hộ dân tại các lô đất thuộc dự án.

- Theo ý kiến của Công ty Cổ phần đầu tư nước sạch Lục Nam tại Văn bản số 65/NSLN-YK ngày 18/12/2025, hạng mục cấp nước cho Khu dân cư số 3 xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh) đã được nghiệm thu vào ngày 20/8/2025, phương án cấp nước đã được đầu tư, xây dựng tại dự án phù hợp so với thiết kế hạng mục cấp nước được phê duyệt; từ điểm đầu nối của hệ thống ống truyền tải đến hết phân đường ống dịch vụ cung cấp nước vào từ lô đất đảm bảo yêu cầu kỹ thuật để cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt của các hộ dân tại các lô đất thuộc dự án.

II. Về thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có hạ tầng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở dự án và trách nhiệm của các bên liên quan:

1. Các lô đất đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có hạ tầng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở dự án

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu pháp lý kèm theo đề nghị của Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh và thực trạng đầu tư xây dựng hạ tầng tại dự án; căn cứ các quy định của pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản và các quy định liên quan, Sở Xây dựng có ý kiến như sau: 345 lô đất ở thuộc dự án Khu dân cư số 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (*nay là xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh*) đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho cá nhân tự xây dựng nhà ở theo quy định tại Điều 31 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và Điều 9 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP. Các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (*theo Phụ lục đính kèm văn bản này*).

2. Trách nhiệm của Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh:

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng nhà ở của người dân theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, đảm bảo việc xây dựng tuân thủ tiến độ, thiết kế, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, giấy phép xây dựng (nếu thuộc đối tượng phải cấp phép) và các nội dung đã được thỏa thuận trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Trường hợp phát hiện vi phạm, phải kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

- Trước khi ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Chủ đầu tư căn cứ vào tiến độ thực hiện dự án và yêu cầu của UBND tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 93 của Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ để xác định rõ thời hạn cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức phân lô bán nền tại dự án được phép phân lô bán nền phải hoàn thành việc xây dựng nhà ở trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực các

thông tin liên quan đến quyền sử dụng đất, và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin này. Trong hợp đồng chuyển nhượng phải ghi rõ tiến độ, thời hạn hoàn thành việc xây dựng nhà ở theo phê duyệt. Trường hợp người nhận chuyển nhượng chậm triển khai xây dựng quá thời hạn cam kết thì sẽ bị xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án đúng quy trình, thủ tục đầu tư xây dựng; tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, quy hoạch, nhà ở và kinh doanh bất động sản; cam kết thực hiện đúng các nội dung nêu trên và các quy định pháp luật có liên quan.

- Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ đảm bảo tính chính xác, trung thực của tất cả hồ sơ và tài liệu liên quan do chủ đầu tư cung cấp. Mọi thông tin sai lệch hoặc tài liệu giả mạo chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trước pháp luật.

- Sau khi có văn bản trả lời của Sở Xây dựng về đất đã có hạ tầng kỹ thuật đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở tại dự án mà Chủ đầu tư dự án thế chấp một phần hoặc toàn bộ dự án gắn với quyền sử dụng đất thì chủ đầu tư phải giải chấp trước khi ký hợp đồng chuyển nhượng với khách hàng và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

3. Đề nghị UBND xã Lục Nam

- Tăng cường công tác đôn đốc, giám sát chủ đầu tư và người dân trong quá trình triển khai xây dựng các hạng mục hạ tầng xã hội và nhà ở tại dự án, đảm bảo thực hiện đúng thiết kế mẫu, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng công trình, trật tự xây dựng và tiến độ đầu tư xây dựng nhà ở theo quy định.

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan trong phạm vi thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền, đề nghị báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định.

Vậy, Sở Xây dựng đề nghị Công ty Cổ phần đầu tư Hoàng Gia Bắc Ninh nghiên cứu, tổ chức thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Lục Nam;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Công thông tin điện tử Sở Xây dựng (*đăng tải*);
- Lưu: VT, QLNViet.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tuấn Dũng

PHỤ LỤC THÔNG TIN

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
(Kèm theo Văn bản số /SXD-QLN ngày /01/2026 của Sở Xây dựng)

STT	Số giấy chứng nhận QSD	Đơn vị cấp	Ngày cấp	Diện tích đất (m ²)	Ghi chú	
					Lô số	Phân lô theo QHCT
1	AA 02865886	Sở NN và MT	18/8/2025	121,6	1	LK.01
2	AA 02865894	Sở NN và MT	18/8/2025	100,0	2	LK.01
3	AA 02865895	Sở NN và MT	18/8/2025	100,0	3	LK.01
4	AA 02865897	Sở NN và MT	18/8/2025	100,0	4	LK.01
5	AA 02865898	Sở NN và MT	18/8/2025	100,0	5	LK.01
6	AA 02865899	Sở NN và MT	18/8/2025	100,0	6	LK.01
7	AA 02865959	Sở NN và MT	18/8/2025	121,6	7	LK.01
8	AA 02865900	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	8	LK.01
9	AA 02865953	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	9	LK.01
10	AA 02865954	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	10	LK.01
11	AA 02865955	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	11	LK.01
12	AA 02865956	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	12	LK.01
13	AA 02865957	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	13	LK.01
14	AA 02865960	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	14	LK.01
15	AA 02865961	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	15	LK.01
16	AA 02865962	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	16	LK.01
17	AA 02865963	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	18	LK.01
18	AA 02865964	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	19	LK.01
19	AA 02865965	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	20	LK.01
20	AA 02865966	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	21	LK.01
21	AA 02865967	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	22	LK.01
22	AA 02865968	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	23	LK.01
23	AA 02865969	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	24	LK.01
24	AA 02865970	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	25	LK.01
25	AA 02865971	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	26	LK.01
26	AA 02865972	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	27	LK.01
27	AA 02865973	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	28	LK.01
28	AA 02865974	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	29	LK.01
29	AA 02865975	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	30	LK.01

30	AA 02865976	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	31	LK.01
31	AA 02865977	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	32	LK.01
32	AA 02865978	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	33	LK.01
33	AA 02865979	Sở NN và MT	18/8/2025	139,6	34	LK.01
34	AA 02865980	Sở NN và MT	18/8/2025	140,2	35	LK.01
35	AA 02865981	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	36	LK.01
36	AA 02865982	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	37	LK.01
37	AA 02865983	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	38	LK.01
38	AA 02865984	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	39	LK.01
39	AA 02865985	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	40	LK.01
40	AA 02865986	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	41	LK.01
41	AA 02865987	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	42	LK.01
42	AA 02865988	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	43	LK.01
43	AA 02865989	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	44	LK.01
44	AA 02865990	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	45	LK.01
45	AA 02865991	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	46	LK.01
46	AA 02865992	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	47	LK.01
47	AA 02865993	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	48	LK.01
48	AA 02865994	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	49	LK.01
49	AA 02865995	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	50	LK.01
50	AA 02865996	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	51	LK.01
51	AA 02865997	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	52	LK.01
52	AA 02865998	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	53	LK.01
53	AA 02866000	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	54	LK.01
54	AA 03476801	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	55	LK.01
55	AA 03476802	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	56	LK.01
56	AA 03476803	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	57	LK.01
57	AA 03476804	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	58	LK.01
58	AA 03476805	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	59	LK.01
59	AA 03476806	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	60	LK.01
60	AA 03476807	Sở TN và MT	18/8/2025	104,8	1	LK.02
61	AA 03476808	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	2	LK.02
62	AA 03476809	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	3	LK.02
63	AA 03476810	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	4	LK.02
64	AA 03476811	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	5	LK.02
65	AA 03476812	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	6	LK.02

66	AA 03476813	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	7	LK.02
67	AA 03476814	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	8	LK.02
68	AA 03476815	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	9	LK.02
69	AA 03476816	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	10	LK.02
70	AA 03476817	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	11	LK.02
71	AA 03476818	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	12	LK.02
72	AA 03476819	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	13	LK.02
73	AA 03476820	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	14	LK.02
74	AA 03476821	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	15	LK.02
75	AA 03476822	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	16	LK.02
76	AA 03476823	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	17	LK.02
77	AA 03476824	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	18	LK.02
78	AA 03476825	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	19	LK.02
79	AA 03476826	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	20	LK.02
80	AA 03476827	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	21	LK.02
81	AA 03476828	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	22	LK.02
82	AA 03476829	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	23	LK.02
83	AA 03476830	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	24	LK.02
84	AA 03476831	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	25	LK.02
85	AA 03476832	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	26	LK.02
86	AA 03476833	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	27	LK.02
87	AA 03476834	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	28	LK.02
88	AA 03476835	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	29	LK.02
89	AA 03476836	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	30	LK.02
90	AA 03476837	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	31	LK.02
91	AA 03476838	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	32	LK.02
92	AA 03476839	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	33	LK.02
93	AA 03476840	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	34	LK.02
94	AA 03476841	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	35	LK.02
95	AA 03476842	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	36	LK.02
96	AA 03476843	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	37	LK.02
97	AA 03476844	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	38	LK.02
98	AA 03476845	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	39	LK.02
99	AA 03476846	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	40	LK.02
100	AA 03476847	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	41	LK.02
101	AA 03476848	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	42	LK.02

102	AA 03476849	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	43	LK.02
103	AA 03476850	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	44	LK.02
104	AA 03476851	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	45	LK.02
105	AA 03476852	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	46	LK.02
106	AA 03476853	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	47	LK.02
107	AA 03476854	Sở TN và MT	18/8/2025	104,2	48	LK.02
108	AA 03476855	Sở TN và MT	18/8/2025	122,0	1	LK.03
109	AA 03476856	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	2	LK.03
110	AA 03476857	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	3	LK.03
111	AA 03476858	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	4	LK.03
112	AA 03476859	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	5	LK.03
113	AA 03476860	Sở TN và MT	18/8/2025	194,6	6	LK.03
114	AA 03476861	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	7	LK.03
115	AA 03476862	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	8	LK.03
116	AA 03476863	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	9	LK.03
117	AA 03476864	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	10	LK.03
118	AA 03476865	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	11	LK.03
119	AA 03476866	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	12	LK.03
120	AA 03476867	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	13	LK.03
121	AA 03476868	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	14	LK.03
122	AA 03476869	Sở NN và MT	18/8/2025	85,0	15	LK.03
123	AA 03476870	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	16	LK.03
124	AA 03476871	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	17	LK.03
125	AA 03476872	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	18	LK.03
126	AA 03476873	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	19	LK.03
127	AA 03476874	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	20	LK.03
128	AA 03476875	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	21	LK.03
129	AA 03476876	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	22	LK.03
130	AA 03476877	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	23	LK.03
131	AA 03476878	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	24	LK.03
132	AA 03476879	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	25	LK.03
133	AA 03476880	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	26	LK.03
134	AA 03476881	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	27	LK.03
135	AA 03476882	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	28	LK.03
136	AA 03476883	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	29	LK.03
137	AA 03476884	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	30	LK.03

138	AA 03476885	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	31	LK.03
139	AA 03476886	Sở TN và MT	18/8/2025	137,9	32	LK.03
140	AA 03476887	Sở TN và MT	18/8/2025	138,5	33	LK.03
141	AA 03476888	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	34	LK.03
142	AA 03476889	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	35	LK.03
143	AA 03476890	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	36	LK.03
144	AA 03476891	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	37	LK.03
145	AA 03476892	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	38	LK.03
146	AA 03476893	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	39	LK.03
147	AA 03476894	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	40	LK.03
148	AA 03476895	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	41	LK.03
149	AA 03476896	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	42	LK.03
150	AA 03476897	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	43	LK.03
151	AA 03476898	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	44	LK.03
152	AA 03476899	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	45	LK.03
153	AA 03476900	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	46	LK.03
154	AA 03476650	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	47	LK.03
155	AA 03476651	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	48	LK.03
156	AA 03476652	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	49	LK.03
157	AA 03476653	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	50	LK.03
158	AA 03476654	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	51	LK.03
159	AA 03476655	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	52	LK.03
160	AA 03476656	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	53	LK.03
161	AA 03476657	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	54	LK.03
162	AA 03476658	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	55	LK.03
163	AA 03476659	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	56	LK.03
164	AA 03476660	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	57	LK.03
165	AA 03476661	Sở TN và MT	18/8/2025	85,0	58	LK.03
166	AA 03476662	Sở TN và MT	18/8/2025	100,3	1	LK.04
167	AA 03476663	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	2	LK.04
168	AA 03476664	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	3	LK.04
169	AA 03476665	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	4	LK.04
170	AA 03476666	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	5	LK.04
171	AA 03476728	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	6	LK.04
172	AA 03476668	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	7	LK.04
173	AA 03476729	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	8	LK.04

174	AA 03476670	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	9	LK.04
175	AA 03476671	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	10	LK.04
176	AA 03476701	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	11	LK.04
177	AA 03476702	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	12	LK.04
178	AA 03476703	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	13	LK.04
179	AA 03476704	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	14	LK.04
180	AA 03476705	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	15	LK.04
181	AA 03476706	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	16	LK.04
182	AA 03476707	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	17	LK.04
183	AA 03476708	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	18	LK.04
184	AA 03476709	Sở TN và MT	18/8/2025	114,4	19	LK.04
185	AA 03476710	Sở TN và MT	18/8/2025	197,5	20	LK.04
186	AA 03476711	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	21	LK.04
187	AA 03476712	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	22	LK.04
188	AA 03476713	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	23	LK.04
189	AA 03476714	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	24	LK.04
190	AA 03476715	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	25	LK.04
191	AA 03476716	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	26	LK.04
192	AA 03476717	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	27	LK.04
193	AA 03476718	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	28	LK.04
194	AA 03476719	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	29	LK.04
195	AA 03476720	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	30	LK.04
196	AA 03476721	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	31	LK.04
197	AA 03476722	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	32	LK.04
198	AA 03476723	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	33	LK.04
199	AA 03476724	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	34	LK.04
200	AA 03476725	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	35	LK.04
201	AA 03476726	Sở TN và MT	18/8/2025	100,0	36	LK.04
202	AA 03476727	Sở TN và MT	18/8/2025	125,8	37	LK.04
203	AA 03476597	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	8	LK.05
204	AA 03476598	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	9	LK.05
205	AA 03476599	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	10	LK.05
206	AA 03476600	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	11	LK.05
207	AA 03476601	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	12	LK.05
208	AA 03476602	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	13	LK.05
209	AA 03476603	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	14	LK.05

210	AA 03476604	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	15	LK.05
211	AA 03476605	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	16	LK.05
212	AA 03476606	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	17	LK.05
213	AA 03476607	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	18	LK.05
214	AA 03476608	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	19	LK.05
215	AA 03476609	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	20	LK.05
216	AA 03476610	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	21	LK.05
217	AA 03476611	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	22	LK.05
218	AA 03476612	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	23	LK.05
219	AA 03476613	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	24	LK.05
220	AA 03476614	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	25	LK.05
221	AA 03476615	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	26	LK.05
222	AA 03476616	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	27	LK.05
223	AA 03476617	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	28	LK.05
224	AA 03476618	Sở TN và MT	18/8/2025	208,2	29	LK.05
225	AA 03476620	Sở TN và MT	18/8/2025	135,8	30	LK.05
226	AA 03476619	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	31	LK.05
227	AA 03476621	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	32	LK.05
228	AA 03476622	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	33	LK.05
229	AA 03476623	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	34	LK.05
230	AA 03476624	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	35	LK.05
231	AA 03476625	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	36	LK.05
232	AA 03476626	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	37	LK.05
233	AA 03476627	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	38	LK.05
234	AA 03476628	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	39	LK.05
235	AA 03476629	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	40	LK.05
236	AA 03476630	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	41	LK.05
237	AA 03476631	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	42	LK.05
238	AA 03476632	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	43	LK.05
239	AA 03476633	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	44	LK.05
240	AA 03476634	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	45	LK.05
241	AA 03476635	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	46	LK.05
242	AA 03476636	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	47	LK.05
243	AA 03476637	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	48	LK.05
244	AA 03476638	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	49	LK.05
245	AA 03476639	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	50	LK.05

246	AA 03476640	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	51	LK.05
247	AA 03476641	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	52	LK.05
248	AA 03476642	Sở TN và MT	18/8/2025	89,0	1	LK.06
249	AA 03476643	Sở TN và MT	18/8/2025	93,3	2	LK.06
250	AA 03476644	Sở TN và MT	18/8/2025	93,2	3	LK.06
251	AA 03476645	Sở TN và MT	18/8/2025	93,0	4	LK.06
252	AA 03476646	Sở TN và MT	18/8/2025	92,9	5	LK.06
253	AA 03473130	Sở TN và MT	18/8/2025	92,7	6	LK.06
254	AA 03476648	Sở TN và MT	18/8/2025	92,6	7	LK.06
255	AA 03473131	Sở TN và MT	18/8/2025	92,4	8	LK.06
256	AA 03476699	Sở TN và MT	18/8/2025	92,3	9	LK.06
257	AA 03476700	Sở TN và MT	18/8/2025	87,6	10	LK.06
258	AA 03476503	Sở TN và MT	18/8/2025	96,3	1	LK.07
259	AA 03476504	Sở TN và MT	18/8/2025	91,4	2	LK.07
260	AA 03476505	Sở TN và MT	18/8/2025	91,2	3	LK.07
261	AA 03476506	Sở TN và MT	18/8/2025	91,1	4	LK.07
262	AA 03476507	Sở TN và MT	18/8/2025	90,9	5	LK.07
263	AA 03476508	Sở TN và MT	18/8/2025	90,8	6	LK.07
264	AA 03476509	Sở TN và MT	18/8/2025	90,6	7	LK.07
265	AA 03476510	Sở TN và MT	18/8/2025	90,5	8	LK.07
266	AA 03476511	Sở TN và MT	18/8/2025	90,3	9	LK.07
267	AA 03476512	Sở TN và MT	18/8/2025	90,2	10	LK.07
268	AA 03476513	Sở TN và MT	18/8/2025	90,0	11	LK.07
269	AA 03476514	Sở TN và MT	18/8/2025	89,9	12	LK.07
270	AA 03476515	Sở TN và MT	18/8/2025	89,7	13	LK.07
271	AA 03476589	Sở TN và MT	18/8/2025	89,6	14	LK.07
272	AA 05253301	Sở TN và MT	8/12/2025	117,5	15	LK.07
273	AA 03476516	Sở TN và MT	18/8/2025	120,0	1	LK.08
274	AA 03476517	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	2	LK.08
275	AA 03476518	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	3	LK.08
276	AA 03476519	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	4	LK.08
277	AA 03476520	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	5	LK.08
278	AA 03476521	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	6	LK.08
279	AA 03476522	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	7	LK.08
280	AA 03476523	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	8	LK.08
281	AA 03476524	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	9	LK.08

282	AA 03476525	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	10	LK.08
283	AA 03476526	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	11	LK.08
284	AA 03476527	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	12	LK.08
285	AA 03476528	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	13	LK.08
286	AA 03476529	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	14	LK.08
287	AA 03476530	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	15	LK.08
288	AA 03476531	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	16	LK.08
289	AA 03476532	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	17	LK.08
290	AA 03476533	Sở TN và MT	18/8/2025	143,8	18	LK.08
291	AA 03476534	Sở TN và MT	18/8/2025	143,8	19	LK.08
292	AA 03476535	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	20	LK.08
293	AA 03476536	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	21	LK.08
294	AA 03476537	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	22	LK.08
295	AA 03476538	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	23	LK.08
296	AA 03476539	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	24	LK.08
297	AA 03476540	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	25	LK.08
298	AA 03476541	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	26	LK.08
299	AA 03476542	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	27	LK.08
300	AA 03476543	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	28	LK.08
301	AA 03476544	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	29	LK.08
302	AA 03476545	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	30	LK.08
303	AA 03476546	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	31	LK.08
304	AA 03476547	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	32	LK.08
305	AA 03476548	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	33	LK.08
306	AA 03476549	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	34	LK.08
307	AA 03476550	Sở TN và MT	18/8/2025	87,5	35	LK.08
308	AA 03476551	Sở TN và MT	18/8/2025	118,4	36	LK.08
309	AA 03476552	Sở TN và MT	18/8/2025	117,6	1	LK.09
310	AA 03476553	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	2	LK.09
311	AA 03476554	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	3	LK.09
312	AA 03476555	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	4	LK.09
313	AA 03476556	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	5	LK.09
314	AA 03476557	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	6	LK.09
315	AA 03476558	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	7	LK.09
316	AA 03476559	Sở TN và MT	18/8/2025	116,4	8	LK.09
317	AA 03476560	Sở TN và MT	18/8/2025	102,4	1	LK.10

318	AA 03476561	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	2	LK.10
319	AA 03476562	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	3	LK.10
320	AA 03476563	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	4	LK.10
321	AA 03476564	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	5	LK.10
322	AA 03476565	Sở TN và MT	18/8/2025	80,0	6	LK.10
323	AA 03476566	Sở TN và MT	18/8/2025	104,6	7	LK.10
324	AA 03476567	Sở TN và MT	18/8/2025	87,6	1	LK.11
325	AA 03476568	Sở TN và MT	18/8/2025	122,7	2	LK.11
326	AA 03476569	Sở TN và MT	18/8/2025	87,1	3	LK.11
327	AA 03476570	Sở TN và MT	18/8/2025	86,8	4	LK.11
328	AA 03476571	Sở TN và MT	18/8/2025	86,6	5	LK.11
329	AA 03476572	Sở TN và MT	18/8/2025	86,3	6	LK.11
330	AA 03476573	Sở TN và MT	18/8/2025	120,9	7	LK.11
331	AA 03476574	Sở TN và MT	18/8/2025	105,3	1	LK.12
332	AA 03476575	Sở TN và MT	18/8/2025	84,5	2	LK.12
333	AA 03476576	Sở TN và MT	18/8/2025	84,3	3	LK.12
334	AA 03476577	Sở TN và MT	18/8/2025	84,0	4	LK.12
335	AA 03476578	Sở TN và MT	18/8/2025	83,8	5	LK.12
336	AA 03476579	Sở TN và MT	18/8/2025	83,6	6	LK.12
337	AA 03476580	Sở TN và MT	18/8/2025	83,3	7	LK.12
338	AA 03476581	Sở TN và MT	18/8/2025	83,1	8	LK.12
339	AA 03476582	Sở TN và MT	18/8/2025	82,8	9	LK.12
340	AA 03476583	Sở TN và MT	18/8/2025	82,6	10	LK.12
341	AA 03476584	Sở TN và MT	18/8/2025	82,3	11	LK.12
342	AA 03476585	Sở TN và MT	18/8/2025	82,1	12	LK.12
343	AA 03476586	Sở TN và MT	18/8/2025	81,8	13	LK.12
344	AA 03476587	Sở TN và MT	18/8/2025	81,6	14	LK.12
345	AA 03476588	Sở TN và MT	18/8/2025	123,9	15	LK.12

(Thông tin được cập nhật từ 345 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trường hợp có sai khác giữa thông tin trong phụ lục này và thông tin trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (do sơ suất đánh máy) thì thông tin chính thức là thông tin được ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền cấp)